Ngày soạn: 01/11/2024

Ngày giảng:

6A1:

6A2:

6A3:

**Tiết 32. ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 4**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực:**

**1.1. Năng lực khoa học tự nhiên**

Hệ thống hoá được kiến thức về vật liệu, nghiên liệu, nguyên liệu, lương thực- thực phẩm.

**1.2. Năng lực chung**

*- Tự chủ và tự học:* Chủ động, gương mẫu, phối hợp với các thành viên trong nhóm để hoàn thành các nội dung ôn tập chủ đề.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân trong chủ đề ôn tập.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc giải bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Có ý thức tìm hiểu về chủ đề học tập, say mê và có niềm tin vào khoa học;

- Quan tâm đến bài tổng kết của cả nhóm, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ học tập vận dụng, mở rộng.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- GV: Sơ đồ, phiếu học tập.

- HS: Ôn lại kiến thức chủ đề 4

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Hệ thống hóa kiến thức**

**a. Mục tiêu:**

Định hướng cho HS hệ thống hóa được kiến thức về vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực- thực phẩm

**b. Tổ chức thực hiện:**

**GV:** Giao nhiệm vụ: Yêu cầu HS

Hoạt động cặp đôi: Hoàn thành sơ đồ tổng kết những kiến thức cơ bản đã học trong chủ đề 4.

**HS:** Hoạt động cặp đôi, thực hiện theo yêu cầu của GV

**GV:** Quan sát, hướng dẫn nhóm HS gặp khó khăn

**GV:** Gọi đại diện 4 cặp đôi lần lượt báo cáo, chia sẻ kiến thức, HS khác bổ sung.

**HS:** Đại diện HS báo cáo, chia sẻ ý kiến

**\* Dự kiến sản phẩm của HS:**

*1. Vật liệu Một số vật liệu thông dụng*

*Một số tính chất và ứng dụng của vật liệu*

*Vật liệu*

*Sử dụng vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo*

*đảm phát triển bền vững*

*2. Nhiên liệu:*

*Một số nhiên liệu thông dụng*

*Nhiên liệu Một số tính chất và ứng dụng của nhiên liệu*

*Sử dụng nhiên liệu đảm bảo sự phát triển*

*bền vững, an ninh năng lượng*

*3. Nguyên liệu:*

*Một số nguyên liệu thông dụng*

*Một số tính chất và ứng dụng của nguyênliệu.*

*Nguyên liệu*

*Sử dụng an toàn, hiệu quả và đảm bảo phát*

*triển bền vững, an ninh năng lượng.*

*4. Lương thực- Thực phẩm*

*Một số lương thực phổ biến*

*Lương thực,*

*thực phẩm*

*Một số thực phẩm phổ biến*

**GV:** Nhận xét và hoàn thiện kiến thức

**2. Hoạt động 2: Bài tập**

**a.Mục tiêu:**

Định hướng cho HS giải quyết một số bài tập phát triển năng lực khoa học tự nhiên cho cả chủ đề

**b. Tổ chức thực hiện:**

**GV:** Giao nhiệm vụ: Yêu cầu HS

Hoạt động cá nhân, hoàn thành các bài tập sau:

*1. Để làm đường ray tàu hoả, người ta sử dụng vật liệu nào dưới đây?*

*A. Nhôm. B.Đồng.* ***c.*** *Sắt. D.Thép.*

*2. Để xây tường, lát sân người ta sử dụng vật liệu nào dưới đây?*

*A.Gạch. B. Ngói. C.Thuỷtinh. D. Gỗ.*

*3. Để sản xuất xi măng, tạc tượng người ta sử dụng vật liệu nào dưới đây?*

*A. Nhôm. B. Đá vôi. C.Thuỷtinh. D. Gỗ.*

*4. Việc áp dụng mô hình 3R nhằm sử dụng vật liệu*

*A. bảo đảm an toàn. B. bảo đảm hiệu quả.*

*c. bảo đảm sự phát triển bền vững. D. Cả A, B, c.*

*5. Bác sĩ dinh dưỡng khuyên rằng: Dù ăn nhiều khoai, sắn thay cơm thì trẻ em cẩn bổ sung thêm các chất dinh dưỡng khác trong khẩu phần ăn hằng ngày. Bằng các kiến thức đã học, em hãy giải thích điều này.*

*6. Trung bình, mỗi ngày bạn Minh ăn 200 g gạo chứa 80% tinh bột. Dựa vào bảng số liệu về hàm lượng tinh bột và năng lượng của một số loại lưong thực (trang 69, SGK) hãy cho biết:*

*a. Mỗi ngày, bạn Minh được cung cấp bao nhiêu kj năng lượng từ việc ăn gạo.*

*b. Nếu ăn thêm 100 g khoai lang mỗi ngày thì lượng tinh bột bạn Minh hấp thụ được là bao nhiêu gam? Năng lượng từ lượng tinh bột bạn Minh hấp thụ mỗi ngày là bao nhiêu kJ.*

HS: Hoạt động cá nhân, thực hiện theo yêu cầu của GV

GV: Quan sát, hướng dẫn HS gặp khó khăn

GV: Gọi đại diện HS báo cáo, chia sẻ kiến thức, HS khác bổ sung

HS: Đại diện HS báo cáo, chia sẻ ý kiến

**\* Dự kiến sản phẩm của HS:**

*1. Đáp án D.*

*2. Đáp án A.*

*3. Đáp án B.*

*4. Đáp án B.*

*5. Vì khoai, sắn có hàm lượng tinh bột ít hon so với gạo và cung cấp ít năng lượng hon cho co thể, do đó vẫn cần bổ sung thêm các thức ăn giàu dinh dưỡng khác cho trẻ.*

*6.*

*a. Năng lượng bạn Minh được cung cấp: (200 x 1528)/100 = 3056 kj.*

*b. Lượng tinh bột bạn Minh hấp thụ được:*

*(200 x 80)/100 + (100 x 20)/100= 180 g;*

*Năng lượng bạn Minh hấp thụ mỗi ngày: 3056 + 360 = 3416 kj.*

- Gv nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

**\* Hướng dẫn về nhà:**

Ôn tập lại các kiến thức cơ bản phần mở đầu và các chủ đề 1, 2, 3, 4.

**TỔ CM DUYỆT**

**Hoàng Thị Diên**